

DANH MỤC

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 – Môn Nghệ thuật

(Kèm theo Thông tư số /2020/TT-BGDĐT ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Thiết bị phần Âm nhạc

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	NHẠC CỤ TIẾT TẤU								
1		Thanh phách	HS thực hành	Cặp thanh phách theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành.	x	x	Cặp	20 cặp/trường	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Trống nhỏ	HS thực hành	Gồm trống và dùi gỗ. Trống có đường kính 180mm, chiều cao 50mm.	x	x	Bộ	05 bộ/trường	
3		Tam giác chuông (Triangle)	HS thực hành	Gồm triangle và thanh gỗ theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Chiều dài mỗi cạnh tam giác là 180mm.	x	x	Bộ	05 bộ/trường	
4		Trống lục lạc (Tambourine)	HS thực hành	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Đường kính 260mm.	x	x	Cái	05 cái/trường	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
II NHẠC CỤ GIAI ĐIỆU- HÒA ÂM									
5		Đàn phím điện tử (Key board)	GV thực hành, làm mẫu, giảng dạy	Loại đàn thông dụng; có tối thiểu 61 phím cơ chuẩn; có tối thiểu 100 âm sắc và tối thiểu 100 tiết điệu. Đàn có bộ nhớ để thu, ghi; có đường kết nối với các thiết bị di động (smartphone, tablet,...) và internet.	x		Cây	01 cây/trường	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
6		Kèn phím	HS thực hành	Nhạc cụ được chơi bằng cách kết hợp giữa thổi và bấm phím, có 32 phím. Nhạc cụ này có nhiều tên gọi như: melodica, pianica, melodeon, blow-organ, key harmonica, free-reed clarinet, melodyhorn,...	x	x	Cái	05 cái/trường	
7		Sáo (recorder)	HS thực hành	Loại sáo dọc soprano recorder, làm bằng nhựa, dài 330mm, phía trước có 7 lỗ bấm, phía sau có 1 lỗ bấm, dùng hệ thống bấm Baroque.	x	x	Cái	30 cái/trường	

Ghi chú: Nhà trường có thể thay thế những nhạc cụ trên bằng nhạc cụ phổ biến ở địa phương hoặc nhạc cụ tự làm, cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi vùng miền.

B. Thiết bị phần Mĩ thuật

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	TRANH ẢNH								
1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng.	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình.	Làm giáo cụ trực quan cho học sinh.	<p>- Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau.</p> <p>Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</p> <p>Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p>- Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.</p>	x	x	tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM hoặc trên lớp.
2	Lịch sử mĩ thuật Việt Nam.	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kỳ Tiền sử và Cổ đại.	Làm giáo cụ trực quan cho học sinh.	<p>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:</p> <p>- Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đông Nội, Hòa Bình.</p> <p>- Tờ 2 phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ họa tiết; chi tiết thân trống hình vẽ họa tiết.</p> <p>- Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: Hình ảnh tháp Chăm; Tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga; Phù điêu nữ thần Sarasvati; đồ gốm.</p> <p>- Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm có: Hình ảnh khu di tích Ba Thê</p>	x	x	Bộ	05 bộ/trường	Dùng cho lớp 6 trong PHBM hoặc trên lớp.

				Thoại Sơn An Giang; tượng thần Vishnu; đồ trang sức; đồ gốm. Tranh có kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
3	Lịch sử mỹ thuật thế giới.	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kỳ Tiền sử và Cổ đại.	Làm giáo cụ trực quan cho học sinh.	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: - Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ba Nha. - Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích họa trong kim tự tháp, tượng pharaon, đồ gốm. - Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm có: Đền Parthenon; tượng thần vệ nữ thành Milos; đồ gốm. - Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: Điêu khắc hang Mogao; tranh Quốc họa; đồ gốm. - Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: Điêu khắc, bích họa chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ. Tranh có kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	x	x	Bộ	05 bộ/trường	Dùng cho lớp 6 trong PHBM hoặc trên lớp.
II	THIẾT BỊ (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1	Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.	Máy tính.	Dùng cho giáo viên, học sinh tìm kiếm, thông tin, tư liệu, hình ảnh mỹ thuật và thiết kế.	Nội mạng internet. Cấu hình đáp ứng để thực hành thiết kế.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM hoặc trên lớp.
2		Máy chiếu, màn hình.	Dùng cho Giáo viên, học sinh	Loại thông dụng.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

			trình chiếu thuyết trình.						trong PHBM hoặc trên lớp.
3		Đèn chiếu sáng.	Chiếu sáng mẫu vẽ cho học sinh.	Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.		x	Bộ	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM hoặc trên lớp.
4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập.	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập.	- Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng dễ tháo lắp và an toàn trong sử dụng. - Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của học sinh.	x	x	Cái	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho học sinh. vẽ, in, nặn, thiết kế.	- Bàn mặt và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước 600x 1200 cao 850 mm. - Ghế không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp		x	Bộ	2 Hs/1 bộ bàn ghế	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.
6		Bục, bệ.	Làm bục, bệ đặt mẫu cho học sinh vẽ.	- Bộ bục, bệ gồm 3 loại và có kích thước như sau: Loại (1) dài 1,5m, rộng 1,2m, cao 1m; Loại (2) dài 50m, rộng 50m, cao 50m; Loại (3) dài 30m, rộng 40m, cao 20m. - Chất liệu: Bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn. trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.
7		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho học sinh.	- Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: Khối cơ bản 3 khối: 1 khối lập phương kích thước: 250x250mm. 1 khối cầu đường kính 200mm. 1 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy 200x200mm; cao 400mm. Khối biến thể 3 khối:		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.

				1 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300, rộng 150; cao 100mm. 1 khối trụ kích thước: cao 300; đường kính 150mm. 1 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. - Vật liệu: Bằng gỗ, (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.					
8		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân.	- Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. - Chất liệu: Bằng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.	x	cái	1 cái/1Hs/	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.	
9		Bảng vẽ.	Dùng cho học sinh vẽ, thiết kế.	Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; kích thước (850x650)mm.	x	cái	1 cái/1Hs	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.	
III DỤNG CỤ, VẬT LIỆU (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.	Bút lông	Dùng cho học sinh vẽ.	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12)	x	Bộ	01 bộ/1Hs	Thiết bị mới; dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.	
2		Bảng pha màu	Dùng cho học pha màu.	- Chất liệu: Bằng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương) không cong, vênh, an toàn trong sử dụng. - Kích thước tối thiểu: (200x400mm)	x	cái	01 cái/1Hs	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.	
3		Ống rửa bút	Dùng cho học rửa bút.	- Chất liệu: Bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: Dung tích khoảng 2 lít nước	x	cái	01 cái/1Hs	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.	

4		Màu oát (Gouache colour)	Dùng cho học sinh vẽ, in, thiết kế,...	- Hộp màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. - Số lượng gồm có 12 màu như sau: Nâu, đỏ, cam, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nõn chuối, tím, trắng, đen. - Mỗi màu đựng trong 1 hộp riêng, có nắp kín, 12 màu được đặt trong 1 hộp, có nắp đậy.	x	Hộp	01hộp/ 1Hs	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.
5		Lô đồ họa (tranh in).	Dùng để lăn mực, in tranh.	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150 mm, đường kính 30 mm)	x	cái	5	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM hoặc trên lớp.
6		Đất nặn.	Dùng cho học sinh nặn.	Hộp đất nặn Loại thông dụng, , an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Số lượng gồm có 10 màu như sau: Nâu, đỏ, hồng, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đen. - Đất nặn được đựng trong 1 hộp có nắp kín.	x	Hộp	01 hộp /1Hs	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9 trong PHBM.

Ghi chú: Phòng học bộ môn viết tắt là PHBM.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thuởng